

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán chi NSNN năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẪU GIÁO TÂM THẮNG

Căn cứ nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường Mẫu Giáo Tâm Thắng

QUYẾT ĐỊNH

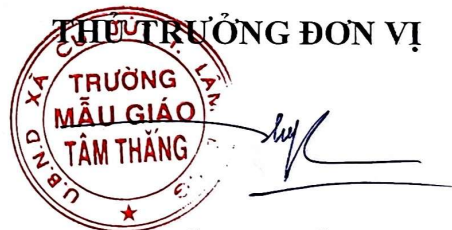
Điều 1. Công bố công khai tình hình quyết toán chi NSNN năm 2025 (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Điều 3. Hiệu trưởng, kế toán và các bộ phận liên quan của Trường Mẫu Giáo Tâm Thắng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Hồng

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẢ NĂM 2025

Kèm theo Quyết định số 079/QĐ-M.G.T ngày 17/..3../2025 của M.G.T

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5 = 4 - 3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu SXKD, dịch vụ				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Chi SXKD, dịch vụ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	6.429.880.000	6.429.880.000		
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.429.880.000	6.429.880.000		
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.429.880.000	6.429.880.000		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.011.000.000	6.011.000.000		
	- Mục: 6000 Tiền lương	2.757.231.645	2.757.231.645		
	6001: Lương theo ngạch, bậc	2.757.231.645	2.757.231.645		
	- Mục: 6050 Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	95.472.000	95.472.000		
	6051: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	95.472.000	95.472.000		
	- Mục: 6100 Phụ cấp lương	2.121.425.005	2.121.425.005		



Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi đảm bảo xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi đảm bảo xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

....., ngày 11 tháng 3 năm 2026



Hiệu trưởng

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Thị Hồng